

CHỨC NĂNG GIÁO DỤC TRONG TRUYỆN NGẮN VÕ HỒNG

Bùi Thị Hương⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài 5/7/2023; Ngày gửi phản biện 16/7/2023; Chấp nhận đăng 30/7/2023

Liên hệ email: huongbui0206@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2023.05.477>

Tóm tắt

Võ Hồng (1921-2013) là nhà văn nổi tiếng thời kỳ trước và sau 1975, quê ở làng Ngăn Sơn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp chính của Võ Hồng là nghề giáo. Chính vì thế, văn chương của ông hướng đến đề tài lớn nhất là giáo dục. Với khoảng hơn hai mươi truyện ngắn về học đường, nhà văn Võ Hồng đề cập đến mọi phương diện về văn hóa trường học, và đương nhiên, chức năng giáo dục từ các truyện ngắn là điều nổi bật. Truyện ngắn của ông tập trung vào ba vấn đề giáo dục chính: giáo dục tình yêu quê hương đất nước, giáo dục lòng biết ơn và giáo dục đạo đức, phẩm hạnh làm người. Với giọng văn dung dị, giàu cảm xúc nhưng rất gần gũi, dễ dàng thấm sâu vào tâm trí người đọc, truyện Võ Hồng giúp người đọc nhận thức về bài học làm người một cách nhẹ nhàng nhưng sâu sắc.

Bài nghiên cứu khảo sát về tính giáo dục trong các truyện ngắn của Võ Hồng trước 1975 bằng phương pháp tiếp cận văn hóa học là chủ yếu. Qua đó thấy được giá trị văn chương Võ Hồng giúp nhận thức đời sống để giáo dục nhân cách, lối sống cho bao thế hệ bạn đọc. Việc khảo sát giúp chúng tôi thấy được những giá trị cốt lõi trong tinh thần giáo dục nhân bản, đạo đức làm người, hiện rõ lên qua từng câu chuyện là lòng biết ơn, tình yêu quê hương đất nước và cách xây dựng lối sống tử tế.

Từ khóa: biết ơn, giáo dục, phẩm hạnh, quê hương, Võ Hồng

Abstract

EDUCATIONAL FEATURES IN VO HONG'S SHORT STORIES

Vo Hong (1921-2013) is a famous writer in the period before and after 1975, from Ngan Son village, Tuy An district, Phu Yen province. Vo Hong's main occupation is teaching. Therefore, his literature focuses on the biggest topic of education. With more than 20 short stories about school, writer Vo Hong mentions all aspects of school culture, and of course, the educational function from short stories is outstanding. His short stories focus on three main educational issues: education in love for the motherland, education in gratitude and education on morality and human dignity. With a simple voice, rich in emotion but very close, he easily penetrates the readers' mind, helping the readers perceive the lesson of being human gently.

The survey paper on education in Vo Hong's short stories before 1975 used mainly a cultural approach. Thereby, it shows the value of Vo Hong's literature helping to perceive life to educate personalities and lifestyles for generations of readers. The survey helps us to see the core values in the spirit of human education and human morality, which are clearly shown through each story: gratitude, love for the motherland and how to build a kind lifestyle.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục là một trong những chức năng chính của văn chương ngoài chức năng nhận thức, thẩm mỹ, giải trí. Với sứ mệnh của mình, các tác phẩm văn chương đều là những sản phẩm nghệ thuật luôn hướng đến những mục tiêu đó để mang lại giá trị cho người đọc. Những bài học giáo dục từ lâu cũng đã trở thành nguồn cảm hứng cũng như chất liệu cho thành công của nhiều tác phẩm, góp phần tạo nên giá trị nghệ thuật và nội dung, cũng như đã khẳng định tên tuổi của các nhà văn.

Suốt cuộc đời Võ Hồng gắn bó với nghề giáo, có nhiều kỷ niệm và kiến thức trong nghề. Trong cách dạy cũng như cách học, nhà văn có rất nhiều trải nghiệm thực tế. Chính vì vậy những trang viết của Võ Hồng thể hiện cái nhìn thấu đáo về rất nhiều phương diện đời sống, mang tính giáo dục cao. Đặc biệt là ở góc nhìn nào ông cũng lồng ghép được bài học về cách làm người. Những bài học về cách sống, cách làm việc, cách nghĩ gắn liền với sự kiện đời sống hằng ngày. Tác giả tập trung kể về đời sống qua những câu chuyện tự sự gần gũi, sinh động, vì lẽ đó mà bài học trong truyện của Võ Hồng rất dễ hiểu, dễ thấu cảm. Ông bày tỏ tình yêu đối với quê hương, sự trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc với những người thầy, người thân, từ đó như lời nhắc nhở bản thân noi gương, sống đúng với lẽ luân thường đạo lý.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Chức năng giáo dục của văn học có thể hiểu là học tập, nâng cao trình độ văn hóa. Giáo dục cũng có thể hiểu như hoạt động rèn luyện, trau dồi những giác quan thẩm mỹ và năng lực sáng tạo cho con người. Tuy nhiên, quan trọng nhất của văn học là giáo dục về mặt đạo đức phẩm chất, tác động đến thế giới quan và các quan điểm chính trị - xã hội của con người. Tác phẩm văn học là những sáng tạo nghệ thuật nên phải mang lại giá trị cho người tiếp nhận, góp phần xây dựng tư tưởng, lối sống đúng đắn, từ đó giúp con người ngày càng văn minh tiến bộ hơn. Văn chương của Võ Hồng cũng không nằm ngoài nhiệm vụ đó, những tác phẩm có giá trị vì con người, vì phẩm giá con người.

Năm 2011, trên báo Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả Trần Xuân An có bài *Bóng dáng lịch sử và làng quê trong một ít truyện ngắn Võ Hồng*. Tác giả đã khảo sát mười một truyện ngắn tiêu biểu của Võ Hồng dưới góc độ nội dung, phát hiện ra chất liệu lịch sử, văn hóa của mảnh đất Nam Trung Bộ ẩn hiện trong đó, và có nhận xét: “*Dẫu còn*

những hạn chế về lịch sử, về tư tưởng nhưng tôi tin nhiều thế hệ người đọc vẫn sẵn sàng mỉm cười lướt qua để chú mục, lưu tâm đến những mặt sáng không thể tìm đâu ra nếu không tìm ở tác phẩm Võ Hồng. Toàn bộ tác phẩm của ông đã trở thành di sản văn chương về một thời kì ở một miền đất nước, trong nền văn chương dân tộc, mặc dù ông hiện vẫn còn sống ở tuổi suýt soát chín mươi” (Trần Xuân An, 2011). Qua bài viết giúp nhận diện được tài năng và phong cách của Võ Hồng.

Dương Tú Anh (2013) đã trình bày một trong những đặc điểm của khuynh hướng văn học yêu nước, cách mạng của văn học thành thị miền Nam thời kì kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) thông qua một số truyện ngắn của nhà văn Võ Hồng, làm sáng tỏ tính dân tộc trong văn học Việt Nam. Đồng thời, luận văn cũng đã khẳng định những giá trị về nội dung và nghệ thuật của tác giả này.

Những bài viết, công trình nghiên cứu trên đã giúp chúng tôi xác định phần nào giọng văn, phong cách, đối tượng thể hiện mà Võ Hồng thường phát triển trong văn chương của mình. Chúng tôi xem đó là một cơ sở quan trọng để khảo sát tính giáo dục trong truyện ngắn Võ Hồng.

Từ cơ sở lí luận trên, chúng tôi vận dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu sau:

– Phương pháp tiếp cận văn hóa học: Khái niệm “nhân học” được M.Gorki sử dụng lần đầu tiên vào năm 1928. Sau đó, trong một bài viết năm 1931, M.Gorki đã đề xuất quan niệm “Văn học là nhân học” thay cho các khái niệm “văn học quý tộc”, “văn học bình dân”. Đây là một quan niệm mới nhưng phù hợp với đặc trưng bản chất của văn học. Do đó quan niệm này đã nhanh chóng được sử dụng phổ biến trong các tài liệu nghiên cứu văn học ở Việt Nam nói riêng cũng như các nước trên thế giới nói chung. C.Marx cũng đã từng nói “Lấy con người làm đối tượng miêu tả chủ yếu, văn học có được một điểm tựa để nhìn ra toàn thế giới” và con người trong văn học là con người được nhận thức với toàn bộ tính tổng hợp toàn vẹn và sinh động trong các mối quan hệ đời sống phong phú, phức tạp nhất. Nó khác với con người sinh học, khác với con người tâm lý. Căn cứ từ đó quan sát và nhận xét cách ứng xử của con người trong các mối quan hệ xung quanh qua đó xác định những biểu hiện của sự vận động đời sống văn hóa để nhận thức những giá trị đạo đức, nhân văn, cũng là bài học giáo dục trong tác phẩm.

– Thao tác phân tích - tổng hợp: đây là thao tác cơ bản của bài viết. Phân tích các yếu tố về giáo dục tình yêu quê hương, giáo dục về đạo đức làm người, về cách sống cương trực, tiết hạnh qua từng nhân vật, giọng điệu người kể chuyện. Từ đó có thể rút ra cái nhìn khái quát và giá trị giáo dục trong truyện ngắn Võ Hồng.

– Phương pháp tiếp cận lịch sử - xã hội: nhìn nhận lịch sử phát triển của đất nước, thời kỳ Võ Hồng sáng tác văn chương con người đã có sự biến chuyển như thế nào trong tình cảm và nhận thức các mối quan hệ với quê hương đất nước, xóm làng, cha mẹ, thầy cô.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Giáo dục tình yêu quê hương

Quê hương, hai tiếng ấy thật thân thương trong tâm hồn của mỗi con người Việt Nam. Với gốc văn hóa nông nghiệp định canh định cư, đại đa số người Việt đều có nguồn gốc từ làng quê với hình ảnh “cây đa, bến nước, sân đình” in sâu vào tâm trí. Yêu quê hương, gắn bó với quê hương, nhớ quê hương trở thành một phẩm chất đạo đức của người Việt. Bởi vì, có yêu quê hương nhỏ của mình thì mới yêu và gìn giữ quê hương lớn là Tổ quốc. Giáo dục tình yêu quê hương đất nước là một nội dung quan trọng trong nhà trường. Vốn là một nhà giáo, truyện của Võ Hồng luôn hướng đến việc giáo dục tình yêu quê hương, nguồn cội, bởi vì *“Tâm thức nguồn cội luôn chi phối thế giới quan, và nó cũng làm nên bản sắc dân tộc của mỗi người”* (Đặng Văn Vũ, 2022). Ý thức rõ về tầm quan trọng của tâm thức nguồn cội trong việc hình thành nhân cách, Võ Hồng trong hàng chục truyện ngắn của mình đã làm hiện lên bức tranh quê hương nhiều sắc màu. Nhà phê bình Nguyễn Vy Khanh nhận xét: *“Toàn bộ sự nghiệp của Võ Hồng như một dâng hiến cho quê hương Phú Yên của ông. Nếu Võ Phiến khởi nghiệp văn học và nổi danh với quê hương Bình Định thì Võ Hồng là Phú Yên. Trong các truyện dài hay truyện ngắn của ông, người đọc vẫn thấy rõ miền quê Ngân Sơn, Phú Yên trải qua nhiều thời phế hưng, mà các nhân vật cũng là những con người quê mùa hay thuần hậu của vùng trời đó”* (Nguyễn Vy Khanh, 2005). Sự gắn bó với quê hương là tình cảm thường trực của Võ Hồng. Điều này được nhà văn chuyển hóa qua hình ảnh lão Túc trong truyện ngắn *Tình yêu đất*: *“Rốt cuộc chỉ có mảnh đất này là để cho lão an lòng, để yên cho lão nương tựa. Nó không phản bội lão. Đất không phản bội người, chỉ có người mới phản bội đất. Người dậm chân thề nguyện rửa xả rồi bỏ ra đi. Đất vẫn ở lại, nhẫn nại, trung thành. Khi người về, người cứ tưới mồ hôi xuống là đất lại nảy ra lá xanh, đơm hoa, kết quả. Lão dang tay đặt sát mặt đất. Lão duỗi chân cho kẻ sát đất. Lão lăn qua, nằm úp mặt xuống đất. Khối đất vững chắc nặng trĩu chịch nằm cam nín như khuyến khích lão an tâm. Đất không vốn vấp đón mừng, nên đất cũng không lạnh nhạt xưa đui”*. Sự gắn bó với quê hương và tình yêu dành cho đất, nơi nuôi sống gia đình, nơi gắn bó với họ cả cuộc đời, có khi trở nên linh thiêng, mọi cảnh vật như có linh hồn có cảm xúc. Sự thấu cảm và đồng điệu đó đến từ trái tim nồng nàn, tình yêu vô bờ bến của người dân với quê hương, với từng thớ đất, với từng cành lá, cả những cây củi khô: *“Đất mới mở tỏa ra một hương thơm nồng, ẩm, ngai ngái. Đó là thứ mùi quen thuộc lão vẫn thường ngửi khi vào tháng năm, lưỡi cày của lão xóc từng mảnh đất thổ, khi vào tháng hai, lưỡi cuốc của lão bở xuống từng nhát mạnh để cuốc cỏ mía. Nơi vết thương của lòng đất vừa mở, hơi nóng tỏa nhẹ lên làm lão ngáy ngất và khiến lão nghĩ rằng đất là thứ da thịt có cảm xúc. Ở quanh rìa đám đất, những góc duỗi, góc móc ó, móc mèo nằm ngổn ngang hoặc chồng chất lên nhau. Góc nào cũng vụn vụn xù xì, mang từng dải, từng chùm rễ dài. Chúng đợi khô để chui vào bếp lửa”* (Tình yêu đất). Đất hay sự vật của quê hương đều ý thức được nhiệm vụ của mình, như người nông dân ý thức về trách nhiệm với quê hương, xây dựng quê hương mình, cho chính cuộc sống của mình ngày càng tốt đẹp hơn.

Tình yêu mảnh đất quê hương được bộc lộ trong lao động sản xuất. Lao động không chỉ với mục đích có được tài sản, có lúa thóc, có sự giàu có hay nuôi cuộc sống, mà trong lao động sản xuất luôn chất chứa đầy tình yêu quê hương và niềm tự hào vô bờ bến dành cho mảnh đất mà chính mình đã dày công vun xới, chăm lo cho nó kỹ càng: *“Khi tới ruộng nhà, Bác bỏ nhà rẽ và thợ gặt đứng đó, đi rảo quanh ruộng một vòng. Việc đi như vậy không phải là không khó khăn phiền phức vì bờ ruộng hẹp mà người gặt người mót chia nhau ngòi đứng choán hết. Bác giảng cho tôi nghe rằng đi một vòng như vậy để coi có chỗ nào bị gặt trộm không.[...] Sau này tôi nghĩ thêm rằng, ngoài việc thanh sát, Bác còn đi tìm cái thú thưởng thức quyền năng của mình. Không có ai sung sướng và đau khổ bởi riêng mình”* (Người về đầu non). Thế đó, công việc đồng áng có lúc nhàn hạ có lúc lại rất vất vả, phải dậy sớm, phải tất bật trong những ngày mùa, trăn trở làm sao mảnh ruộng của mình được tròn cho đầy đến ngày thu hoạch. Đó là cả quá trình nỗ lực và làm việc với tất cả tâm huyết của những người nông dân. Vì sự chất chiu, gắn bó với quê hương từ những ngày tuổi thơ đến khi trưởng thành, nên quê hương trong hình bóng của mỗi người đều là những điều êm đềm dịu dàng nhất, dù xa quê bao năm thì khi về quê vẫn sẽ sống lại những cảm xúc thân quen: *“Tôi sẽ tìm thấy lại trọn vẹn cái quá khứ êm đềm của những ngày thơ ấu, cũng bờ ruộng cỏ ướt sương đêm, cũng dòng nước mương chảy róc rách trên đó những con nhện nước rún rẩy trên bộ chân gầy”* (Chuyến về Tuy Hòa). Những xúc cảm của nhân vật “tôi” với *bờ ruộng, dòng nước, con nhện* làm dấy lên trong người đọc tình cảm thân thương đối với quê hương.

Thiên nhiên tươi đẹp của quê hương cũng một một cơ sở để hình thành nên tình yêu: *“Thật đẹp là những ngày nắng đầu mùa. Nắng vàng nhẹ, không khí trong suốt khiến cảnh vật sáng tung bừng. Đứng ở bến đò Thiệu Đức có thể nhìn thấy rõ bầy bò lội qua bến đò Gạch cách đó hai cây số. Bờ tre ở Hội Phú, rặng dương liễu ở Măng Lăng hiện lên thành một dải xanh ngắt ngất và dãy núi cát ở mãi Vùng Lắm toàn một màu vàng rất nhạt, sáng óng ánh dưới ánh mặt trời (Lễ cúng trường).* Miêu tả thiên nhiên là một ưu thế của Võ Hồng, thiên nhiên ấy càng đẹp hơn khi nó hiện về trong ký ức tuổi thơ. Quê hương Võ Hồng có bờ tre, rặng dương liễu, núi cát của miền thùy dương; quê hương ấy còn có những thứ đặc trưng của quê hương Việt Nam nói chung: *“Mỗi tháng trông đợi dài bằng năm. Cây xoan trước cổng nở hoa vào lúc nó ra đi bây giờ lại nở hoa. Phải một kỳ nở hoa nữa thì nó về. Con tu hú báo hiệu mùa mứt giẻ chín. Phải một kỳ tu hú kêu nữa thì nó về. Cây ổi xá lị nó xin giống ở Đồng Tròn về trồng năm kia, năm nay đã ra được hai trái. Sang năm nó về thì ổi sẽ chín đầy cành. Tha hồ nó mừng”* (Bên đập Đồng Cháy). Tuổi thơ ở quê ai mà không từng đi hái giẻ, hái ổi, bắn chim... Đọc truyện của Võ Hồng, kỷ niệm tuổi thơ ùa về với bao cảm xúc thân thương nhất về quê hương, ta càng yêu và gắn bó với quê hơn.

“Quê hương nếu ai không nhớ/ Sẽ không lớn nổi thành người” (Quê hương – Đỗ Trung Quân). “Thành người” là người hình thành phẩm chất đạo đức tốt, tạo dựng cho mình một cuộc sống như mong muốn, có đóng góp cho xã hội... Trong đó, phẩm chất đạo đức là quan trọng nhất. Là một nhà giáo, văn chương Võ Hồng hướng đến chức năng giáo dục toàn diện, trong đó giáo dục tình yêu quê hương rất được nhà văn chú trọng.

3.2. Giáo dục lòng biết ơn

Trong bối cảnh lời “xin lỗi” và lời “cảm ơn” ngày càng hiếm hoi trên đôi môi của người trẻ, chúng ta đọc lại truyện ngắn Võ Hồng càng thấm thía hơn về văn hóa biết ơn mà thế hệ trước đã tạo dựng, nhất là trong môi trường giáo dục. Suốt cuộc đời Võ Hồng gắn với nghề giáo, và ông may mắn được học tập cùng những người thầy đáng kính. Những người thầy ấy trở thành điểm tựa, là tấm gương mà ông luôn kính trọng, biết ơn và cố gắng noi theo.

Đầu tiên phải kể đến lòng biết ơn về những người thầy, người truyền dạy kiến thức đã có công trong việc vun đắp bài học không chỉ về tri thức mà còn về tâm hồn, về nhân cách, lối sống, tinh thần làm việc... Dù là việc nhỏ thì cũng làm bằng cái tâm, làm bằng cả trách nhiệm và nhiệt huyết của chính mình. Như chúng ta đã biết, nguyên tắc trong công việc là phải nhiệt thành, tâm huyết, vì sự hời hợt trong bất cứ công việc gì cũng đều là một hành động bất lương, sai trái. Lòng biết ơn những người thầy thể hiện qua rất nhiều truyện ngắn của Võ Hồng như *Người thợ xây tâm hồn*, *Người về đầu non*, *Lễ cúng trường*, *Trầm mặc cây rừng*, *những bí mật của anh Đỗ Cúc*, *Tình yêu đất*, *Lạnh tuổi thơ*, *Vết hằn năm tháng*, *Tuổi học trò*, *Từ giã tuổi thơ*, *Chống biểu tình*, *Những nỗi khổ vụn vặt*, *Một ngày cho Mẹ*, *Hoài cố nhân*, *Cánh thiệp đầu xuân*, *Người anh vắng mặt*...

Câu chuyện ấn tượng nhất về lòng biết ơn từ chuẩn mực của một người thầy là truyện ngắn *Người thợ xây tâm hồn*, đúng với cách đặt tên truyện, thầy là người đã nuôi dưỡng, bồi đắp tâm hồn những đứa trẻ, để trở thành những người tử tế. Thầy hiện lên vô cùng sinh động qua kí ức của nhân vật tôi. Thầy không chỉ dạy dỗ, giảng giải kiến thức chuyên môn mà thầy luôn là một người mẫu mực, dạy học trò những điều đúng và đương nhiên, thầy cũng làm việc, sống theo những điều đã dạy học trò mình. Thầy trở thành tấm gương sáng trong suốt cuộc đời mỗi học sinh cho đến mãi sau này, vì trách nhiệm cao với nghề, sự nghiêm túc và công bằng với tất cả học sinh, điều này không phải người thầy nào cũng có thể làm được. Điều gì thầy dạy thầy cũng hướng đến cái thực hành chứ không dừng lại ở lý thuyết suông vì: *“Rõ ràng là thầy muốn tập cho chúng tôi thành những người hiểu biết rộng, tháo vát quán xuyến, vừa biết mơ mộng mà vừa thực tế, cái gì cũng thành thạo. thầy Lê Thông”* (Người thợ xây tâm hồn). Những bài học thầy dạy về cách cho và nhận, cách đối xử và đưa ra nhận xét về một điều gì thì cần phải đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu, thông cảm cho họ. Đó là bài học về sự bao dung. Và còn nhiều nhiều những bài học khác từ cách sống của thầy. Thầy trở thành hình mẫu trong tâm trí của học trò, để họ noi theo những phẩm chất tốt đẹp với cách sống tử tế: *“Vậy đó, chân tình mà khiêm tốn, không lợi dụng, lời thầy dặn một lần mà âm vang mãi trong tâm hồn tôi: “Hãy cố gắng CHO nhiều mà NHẬN ít””* (Người thợ xây tâm hồn). Bài học cho và nhận trong đời sống quả là thiết thực, cho đến ngày hôm nay chúng ta vẫn luôn phải học cách để làm được điều thầy dạy.

Những người thầy trong *Tuổi học trò*, *Một ngày cho mẹ*, *Hoài cố nhân* họ đều là những nhân cách sáng ngời, khiến học trò sẽ nhớ mãi đến sau này. Bao nhiêu năm nhìn lại,

người học trò cũng sẽ không bao giờ quên những bài học từ thầy, từ đó để thấy được lòng biết ơn và vị trí của người thầy đối với mỗi chúng ta: *“Tôi xa thầy, tính đến nay đã bao năm rồi. Những kỷ niệm ngồi gọi lại làm êm ái lòng tôi, những kiến thức thầy mở đường, sau này tôi mạnh dạn tiếp tục và phát triển. Trong những bài học tôi nhận nơi thầy, bài học căn bản là sự làm việc tận tụy, làm việc nghiêm chỉnh, làm việc có lương tâm... Tôi nhớ lời thầy, làm đầy đủ bổn phận của mình, lễ độ khiêm cung và làm việc tốt cho mọi người xung quanh, khoan dung với kẻ dưới, luôn luôn tự sửa lỗi mình. Nói lướt qua thì dễ, chỉ có đầu 4-5 từ ngữ, nhưng khi làm mới thấy khó, vật vấp liên miên”* (Người thợ xây tâm hồn). Thầy dạy cách làm việc tận tụy, làm bất cứ nghề gì cũng phải đặt tâm huyết vào đó. Trong mỗi chúng ta chắc chắn cũng may mắn được học từ những người thầy đáng kính để góp phần tạo nên sự tử tế và thành công ở hiện tại và mãi đến tương lai. Những tác phẩm của Võ Hồng như là một lời nhắc nhẹ nhàng về lòng biết ơn cho mỗi chúng ta.

Thứ hai là ý thức về đạo làm con, thực hiện chữ hiếu, là giá trị đạo đức truyền thống. Điều này không phải chỉ trong lời dạy của Nho giáo, mà là chuẩn mực văn hóa truyền thống dành cho mọi người từ xưa đến nay. Võ Hồng nhắc chúng ta về đạo làm con qua những câu chuyện, những tình huống vô cùng nhẹ nhàng. Đọc truyện ta lại thấy thêm yêu mẹ, hiểu được vì sao có mùa Vu Lan, và hạnh phúc biết bao khi ai đó còn mẹ, còn cha. Đạo hiếu với cha mẹ trong truyện *Một ngày cho Mẹ* qua mùa Vu Lan: *“Mùa Vu Lan là mùa báo hiếu. Báo hiếu trước hết cho Mẹ, cho Cha rồi cho Ông Bà, tổ tiên. Ai vui mừng vì Mẹ còn tại thế thì xin cài một đóa hoa hồng. Ai xót xa vì mẹ đã qua đời xin cài lên đóa hoa màu trắng”*. Mùa Vu Lan là dịp để chúng ta hướng trọn tâm tư tình cảm của mình về với cha mẹ. Và sẽ cảm thấy hạnh phúc khi ai cài hoa đỏ, thấy thương cảm thông cho những người cài hoa trắng qua lời giải thích của thầy: *“Các em sẽ thấy thêm thương mến người bạn nào mang đóa hoa màu trắng. Chúng ta sẽ dồn tất cả tình yêu của mình cho người bạn không may đó”* (Một ngày cho Mẹ). Câu chuyện xúc động rất gần gũi và cũng vô cùng cần thiết đối với mỗi người con. Đặc biệt là khi con trưởng thành, bận rộn với bộn bề công việc nên đôi khi không có thời gian về thăm gia đình. Câu chuyện của Võ Hồng như một lời cảnh tỉnh, là những lời tâm tình của người thầy giáo dục cho từng đứa trẻ về chữ hiếu.

Quả thực với tâm lý cha mẹ sinh con, nuôi con chăm sóc hết lòng không mong muốn được con cái báo hiếu điều gì cao sang mà chỉ cần bằng những hành động nhỏ trong cuộc sống hằng ngày. Nhờ người thầy chỉ dạy những hành động báo hiếu đơn sơ như là: *“Học giỏi là báo hiếu. Vâng lời cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ, thương yêu cha mẹ là báo hiếu.”*. Vì hiểu rằng lòng mẹ bao la vô bờ bến, dạt dào như biển thái bình *“Ai cũng biết lòng mẹ là đại dương, bàn tay mẹ là dịu hiền, tia mắt nhìn của mẹ là triu mến... “Ngày của Mẹ” nhắc nhở ta khi còn nhỏ đừng làm điều gì cho mẹ ta buồn. Chăm học, ngoan ngoãn vâng lời... là những bổn phận hằng ngày. Khi ta lớn lên và mẹ ta đã già, “Ngày của Mẹ” càng trở nên cần thiết. Bởi vì mẹ già không còn nhanh nhẹn nữa. Không còn khỏe mạnh nữa, không còn sáng suốt nữa mà chúng ta có một người mẹ nghễnh ngãng, đau ốm thường xuyên. Những lúc đó người con thường không còn giữ lòng mến yêu trọn vẹn như xưa, thậm chí có người còn bạc đãi mẹ, nặng lời với mẹ”* (Một ngày cho Mẹ). Việc báo hiếu

cha mẹ không phải là việc dễ dàng khi chúng ta lớn lên đều có cuộc sống riêng, nhưng cũng không phải là một việc khó vì chỉ cần chúng ta muốn và ý thức trách nhiệm về việc đó thì sẽ có cách. Đôi khi chỉ cần là những hành động nhỏ trong cuộc sống với cha mẹ bằng một trái tim chân thành thì cũng đủ làm cha mẹ vui lòng. Xen bài học đạo đức vào truyện ngắn, Võ Hồng nêu lên quan điểm này như một triết lý trong đạo làm con.

Võ Hồng cũng dành tình cảm, lời nhắn gửi về sự hy sinh vất vả của người cha để những đứa con có thể hiểu và thông cảm cho cha của mình. Trong truyện *Con đường gai*, người cha vì vợ mất sớm nên thay mẹ lo lắng cho con:

“Tôi nhớ ba tôi cứ khi nào thức giấc thấy phòng tôi còn mở đèn sáng là ông cất tiếng:

- *Ê! Một giờ khuya rồi. Ngủ đi. Học nhiều bệnh đó bay.*
- *Tụi nó học đến ba, bốn giờ sáng.*
- *Kệ tụi nó”.*

Vì ba đâu có sự mềm mại, nhẹ nhàng của một người phụ nữ, không dễ để bày tỏ tình cảm như mẹ nên có khi quan tâm nhưng lại thiếu đi phần ngọt ngào. Võ Hồng viết lên câu chuyện bằng cái nhìn tâm lý và đầy thấu hiểu: *“Săn sóc cái ăn cái uống cho con, người đàn ông đâu có lo chu đáo được, nhất là trong những lúc buồn thua bán lỗ. Ba tôi chỉ biết lo mua sữa mua đường, bánh ngọt, bơ, dầu cá. Thế giới mua sắm của ông là con đường vòng tròn đó. Quả tình có một người mẹ thì sung sướng hơn nhiều”.* Có thể thấy lòng biết ơn mà nhà văn Võ Hồng nhắc đến thật gần gũi. Không cần là điều gì cao xa, mà cần phải luôn sống với một thái độ biết ơn. Điều đó tạo nên giá trị con người chúng ta. Biết ơn những người đã chăm sóc, dạy dỗ, nuôi nấng và những người cho ta niềm tin vào những điều tốt đẹp. Tóm lại giáo dục lòng biết ơn là một giá trị nổi bật trong các sáng tác của nhà văn. Với quan điểm văn chương của Võ Hồng gắn chặt với những giá trị giáo dục về cách làm người vì được lồng ghép xuyên suốt trong hành trình sáng tác của mình. Điều này chính là sứ mệnh của văn chương và cũng nâng cao giá trị tinh thần giáo dục và nhận thức trong văn chương của Võ Hồng.

3.3. Giáo dục về lối sống cương trực, đức hạnh

Lối sống cương trực, thẳng thắn, có đạo đức trong đời sống chúng ta có được phần lớn nhờ giáo dục. Do chịu ảnh hưởng của Nho giáo, sự cương trực, tử tế của người đàn ông được Võ Hồng chú trọng miêu tả qua chuẩn mực của *người quân tử*. Có thể thấy điều này thông qua nhân vật người Bác trong ngắn *Người về đầu non*. Mỗi lần nhắc đến Bác cũng như người đàn ông đáng kính nào thì đều được miêu tả với những nét đẹp trong phẩm chất vì họ sống với phong cách của một người quân tử thực thụ. Điều này tạo được ấn tượng và hình ảnh một thể hệ những người đàn ông, mang tinh thần quân tử, không phải là trượng nghĩa, xả thân, diệt ác mà cái quan trọng là những phẩm chất bình dị, gần gũi và vô cùng cần thiết trong đời sống. Người Bác trong *Người về đầu non* là người: *“Bác tượng trưng cho sự công bình, sự sòng phẳng thật thà... Tính bác tích cực và thực*

tế, thích làm việc, thấy việc là làm, làm tức khắc không chịu để dây dưa, làm cả việc của người khác coi như việc của mình vậy”. Nhờ cách sống ấy mà người Bác trở thành chỗ dựa, là tấm gương đầy tin tưởng cho con cháu. Bác có thể có những lúc yếu đuối, nhưng rất hiếm khi để người khác nhìn thấy, lúc nào Bác cũng tỏ ra nhẹ nhàng, bình tâm, trầm tĩnh và cũng rất lạc quan.

Trong các truyện ngắn của Võ Hồng, những câu chuyện là bài học về cách sống còn được soi chiếu trong rất nhiều hình ảnh người thầy. Những người có sự tiếp nối gần, gắn kết thân tình và qua thời gian tiếp xúc, học hỏi từ thầy, nhìn thấy người ấy với một lãng kính sáng ngời, tiêu biểu là người thầy trong truyện *Người thợ xây tâm hồn*. Thầy là biểu tượng của sự công bằng, tỉ mỉ, cần mẫn, nhiệt thành và cũng vô cùng trách nhiệm trong mọi việc. Thầy dạy Việt văn, phong cách trong giờ dạy của thầy: “*nghiêm trang mà cởi mở*” điều trái ngược này thầy tổ chức thành công trong lớp học của mình khiến những cậu học trò vừa kính sợ, vừa lại hứng thú, thoải mái và sáng tạo. Trong cách dạy và cả cách sống, từ đó trong mắt học trò thầy: “*Như ông làm vườn thui thui bên những giò hoa liếp cải, chăm bón cho hạt nảy mầm, cho cành đâm chồi, thầy cũng tận tình chăm bón chúng tôi. Trong cái tận tình, tôi thấy thêm cái say sưa, say sưa gieo những hạt giống tốt nơi tâm hồn chúng tôi. Có nhiều điều chương trình không đòi hỏi nhưng thầy muốn cho chúng tôi biết, khi cái biết đó không khó khăn, không nhọc công mà lợi ích thì lớn*”. Người thầy gương mẫu đã gieo những mầm xanh tươi tốt khỏe mạnh cho tất cả những cô cậu học trò, để từ đó cứ trở sinh hoa tươi trái ngọt cho cuộc đời.

Bài học từ thầy luôn bằng hành động, qua tình huống thực tế nên giúp học trò ghi nhớ lâu, ấn tượng bền: “*Tôi cũng lại hiểu được thâm ý của thầy tôi. Dạy chúng tôi “làm được”, ngoài mục đích luyện tập khả năng, còn có mục đích cao hơn là rèn luyện tinh thần vô úy. Phàm khi “không làm được” thì hãy thấy ai “làm được” là sợ. Hoặc ngược lại. Khi dốt nát, khi không biết thì thường hay chê bai, không hiểu cái hay của người ta. Vậy là thầy còn dạy thêm tính Khiêm cung*” (*Người thợ xây tâm hồn*). Người học trò khi nhắc đến điều này từ thầy đã bày tỏ sự biết ơn rất chân thành với thầy. Làm sao có thể không yêu không quý, không ngưỡng mộ những con người với lối sống trong sạch ấy. Bởi thế chắc chắn người đọc có thể học được những bài học về cách sống giá trị tốt đẹp.

Không chỉ dừng lại ở việc miêu tả hay nói về biểu hiện của một hình tượng của những người đàn ông với đầy những phẩm chất tốt đẹp. Nhà văn Võ Hồng rất chú ý, ấn tượng tốt với những cô gái giữ nét truyền thống, cổ điển, có sự mềm mại, nhẹ nhàng, tươi mát và lễ nghi, khuôn phép, gọi chung là sự tiết hạnh. Dù ông có nêu đánh giá cả sự thay đổi của phụ nữ thời nay: “*Người phụ nữ thời nay sống vội vàng như những chiếc đồng hồ. Tình cảm xoay chiều, cử chỉ hối hả, tâm trạng bực dọc. Xoay chiều theo màu áo dài của họ thay đổi hằng ngày*” (Trầm mặc cây rừng). Những sự thay đổi của phụ nữ ấy là nền làm nổi bật nhân cách của Thịnh, cô gái còn giữ được những nét mềm mại, duyên dáng truyền thống. Nàng làm cho nhân vật Tôi phải nhớ mãi, lưu luyến mãi vì một hương vị hoàn toàn khác, không bị vấy bẩn và cuốn theo sự thay đổi của bụi đường, nàng mang tâm hồn sáng trong trong thời kì xã hội xoay chuyển, rối ren. Nét đẹp của người phụ nữ thể hiện trong cách làm

việc, cách suy tư của nàng: “Tôi còn nhớ tâm hồn tươi mát của nàng, yêu lao động và không đòi hỏi quá nhiều ở cuộc đời. Nàng sống hiền hòa thanh thản và tôi muốn đem những hiện tại tôi có được để chia sẻ cùng nàng. [...] Tôi chưa hề thấy nàng nuôi thành kiến, chạy bừa theo một phong trào hay vội vã đối phó một dư luận. Nàng phản ứng chậm chạp, cử động khoan thai như lúc nào cũng phải nghĩ chín chắn đã rồi mới làm. Sống giữa một vùng rừng núi xa xôi, tôi có cảm tưởng nàng chịu ảnh hưởng cái vóc dáng uy nghi của thiên nhiên hoang dã và nét uy nghi đó in dấu trên mọi cử chỉ nhỏ của nàng” (Trầm mặc cây rừng). Như vậy dù cho trải qua bao thời kì, xã hội có phát triển như thế nào, thì sự mềm mại, duyên dáng, nhẹ nhàng của một cô gái cũng là điều cần lưu giữ. Các cô gái có thể mạnh mẽ, hoạt bát, vui tươi nhưng kèm với nó là sự mềm mại của thiên tính nữ.

Cái chuẩn mực dành cho một người con gái là nhẹ nhàng, uyển chuyển, khéo léo trong cách nói chuyện: “Hả miệng và nói to không phải là nét duyên dáng của họ, mà trái lại, họ cần những nét nhỏ nhoi nhu mì, đi những bước ngắn và chậm, mỉm cười nửa miệng và tiếng nói chỉ khẽ động nửa vành môi” (Bọt trắng). Con gái nên có sự nhẹ nhàng, mềm mại trong lời ăn tiếng nói và hành động. Những điều này cũng cần được thể hiện một cách tự nhiên, không gượng ép, mà phải đến từ sự duyên dáng có từ bên trong để toát là bên ngoài. Vì sự duyên dáng của một cô gái có khả năng xoa dịu đi những nóng bức, những bực dọc. Nên con gái dù là ở thời kì nào, trong môi trường nào cũng nên rèn luyện và thực hiện sự dịu dàng đó, vì nó khiến cho: “không ai bị méch lòng vì một đóa hoa vừa đẹp vừa thơm” (Đôi ngà). Nhất là sự tươi mát, xinh đẹp ấy lại hiện lên một cách tự nhiên, tao nhã đến bất ngờ, đó là Trân trong truyện *Đôi ngà*, cô gái được miêu tả chi tiết về ngoại hình, qua từng hành động: “Trân có khuôn mặt xinh xắn. Đôi mắt đen mở rộng. Mái tóc bó xoắn, áo dài bằng vải trắng dày dặn ủi thẳng nếp để lộ đôi bàn tay nhỏ ngón thon. Tôi nhìn xuống đôi bàn chân nằm nhu mì giữa quai guốc trắng. Tất cả nơi em đều ngắn nắp, nề nếp, điểm chút lịch sự quý phái. Thỉnh thoảng giữa lúc suy nghĩ làm bài, em chậm rãi nghiêng đầu, đôi môi mỉm lại trong một thế cách làm dáng tự nhiên. Mỗi cái ngược mắt ngó lên, mỗi cái nụ cười nửa miệng, mỗi cái khẽ quay mặt qua hay đưa tay nhẹ vuốt mái tóc đều xinh xắn dễ thương... Những nét làm dáng nho nhỏ của Trân có một vẻ gì tự nhiên và kín đáo quá khiến tôi sẵn sàng nghĩ rằng đó là cốt cách cố hữu của em hơn là do một sự luyện tập công phu và có tính toán” (Đôi ngà). Hình ảnh người phụ nữ duyên dáng, nhẹ nhàng luôn là biểu tượng và sự lôi cuốn của nữ giới. Dù xã hội có phát triển đến đâu thì những giá trị cốt lõi để tạo nên một người vẫn là những phẩm chất tốt đẹp mà chúng ta luôn phải rèn luyện, giữ gìn.

Tinh thần xây dựng cho mình một lối sống đẹp, phẩm chất tốt góp phần giữ gìn, phát huy những giá trị đạo đức mà các thế hệ đi trước đã tạo dựng đồng thời đẩy mạnh việc giáo dục hình thành những chuẩn mực đạo đức, lối sống mới, khắc phục và loại trừ những quan điểm lệch lạc, sự lệch chuẩn, những thói hư tật xấu hay những hiện tượng tiêu cực, phi đạo đức. Mỗi người trong xã hội có lối sống tốt sẽ là một người tốt, có một gia đình tốt và một xã hội tốt. Cả nam và nữ trong bất cứ thời đại nào cũng phải tu dưỡng và rèn luyện đạo đức lối sống, góp phần xây dựng xã hội lành mạnh, phát triển bền vững. Tính giáo dục trong truyện ngắn Võ Hồng luôn hướng đến điều đó.

4. Kết luận

Ngoài tư cách nhà văn, Võ Hồng còn là một nhà giáo được nhiều thế hệ học trò yêu quý. Văn chương cũng như suốt cuộc đời dạy học của ông đều muốn hướng đến tình yêu con người, đến với quê hương, dân tộc, nhận thức về cuộc sống qua đó giáo dục cách sống đầy nhân văn và quan trọng sống sao là để lưu giữ được những giá trị truyền thống giữ bản sắc riêng của dân tộc. Mỗi nội dung, mỗi câu chuyện có thể xem là một tìm tòi thể nghiệm tâm đắc của Võ Hồng trong cách tiếp cận hiện thực đời sống cũng như cách thể hiện cảm nhận, suy ngẫm đánh giá của nhà văn. Khi kể chuyện về từng con người, nhà văn đã đi sâu vào số phận, cốt cách, tâm trạng của họ ở góc độ tiếp cận trực diện. Qua đó những bài học, tinh thần giáo dục trong truyện của ông rất gần gũi, chân thật.

Trang văn của ông vừa thanh tao, trang trọng, vừa bình dị, nhẹ nhàng. Đôi khi là niềm vui rộn ràng, là sự hân hoan thơ ngây của tuổi học trò nhưng đôi khi lại phẳng phát một nỗi buồn man mác, hay niềm suy tư, những triết lý sâu sắc và cũng thật chí lý về số phận con người, về quy luật cuộc đời. Và như thế cũng đủ để thấy rằng Võ Hồng - nhà văn hiện đại - lớp người hiện đại dù sống ở thành phố thì vẫn mang một tâm hồn thuần hậu với nông thôn quê hương mình, tuổi thơ mình. Võ Hồng, qua các tác phẩm của mình đã trở thành người giữ hoài niệm của văn hóa Việt, giáo dục bao thế hệ ý thức giữ cái hồn Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dương Tú Anh (2013). *Khuyh hướng tìm về dân tộc trong một số truyện ngắn của Võ Hồng* (Khóa luận tốt nghiệp đại học). Trường Đại học Cần Thơ
- [2] Đặng Văn Vũ (2022). *Văn học nhìn từ văn hóa*. NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
- [3] John Dewey, Phạm Anh Tuấn dịch (2022). *Cuộc sống và giáo dục*. NXB Hội Nhà Văn
- [4] Nguyễn Vy Khanh (2005). *Võ Hồng, một phần văn hóa cũ của Việt Nam đã ra đi không bao giờ trở lại*. <http://vanchuongplusvn.blogspot.com>.
- [5] Nhiều tác giả, (2013). *Văn chương và nhân cách Võ Hồng*. NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Trần Đình Sử, (2021). *Giáo trình Lí luận văn học – Tác phẩm và thể loại văn học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Trần Văn Chánh (2019). *Bàn về giáo dục Việt Nam trước và sau năm 1975*. NXB Hà Nội.
- [8] Trần Xuân An (25/01/2022). *Bóng dáng lịch sử và làng quê trong truyện ngắn Võ Hồng*. vanvn.vn- Cơ quan ngôn luận của Hội nhà văn Việt Nam. <https://vanvn.vn/bong-dang-lich-su-va-lang-que-trong-truyen-ngan-vo-hong>
- [9] Trương Đăng Dung (1998). *Từ văn bản đến tác phẩm văn học*. NXB Khoa học Xã hội.
- [10] Võ Hồng (2003). *Tuyển tập Võ Hồng*. NXB Văn Nghệ TP. Hồ Chí Minh.